

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN TRẺ EM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1551**/QĐ-UBTE

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Trẻ em
Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN TRẺ EM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

*Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBQGVTE ngày 01 tháng 12 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về trẻ em ban hành Quy chế hoạt động của
Ủy ban Quốc gia về trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế về thành lập,
tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền
quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kiện toàn và đổi tên Ban điều hành
bảo vệ, chăm sóc trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh thành Ủy ban Trẻ em Thành phố
Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 202 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kiện toàn nhân sự Ủy ban Trẻ em
Thành phố Hồ Chí Minh và tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em Thành phố
Hồ Chí Minh.*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Tờ trình số 8020/SLĐTBXH-TE&BDG ngày 14 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ủy ban Trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Trẻ em Thành phố có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Trẻ em tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Thành viên Ủy ban Trẻ em Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan, Thành viên Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUBND: CT, các PCT;
- UB MTTQVN TP và các Đoàn thể TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Sở LĐ-TB&XH;
- Các Ủy viên Ủy ban Trẻ em TP và Thành viên Tổ giúp việc;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: PCVP/VX; Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Th2).⁵

**CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRẺ EM THÀNH PHỐ**



**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Dương Anh Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ủy ban trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2551**/QĐ-UBTE ngày **22** tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban Trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban Trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Ủy ban Trẻ em) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương trong việc đôn đốc giải quyết những vấn đề về trẻ em.

Điều 2. Ủy ban Trẻ em làm việc theo nguyên tắc tập trung, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, quyết định theo đa số. Các Thành viên Ủy ban Trẻ em và Tổ Chuyên viên giúp việc có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban Trẻ em; chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Trẻ em.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Trẻ em sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố. Phó Chủ tịch Thường trực và Phó Chủ tịch Ủy ban Trẻ em sử dụng con dấu của sở, ban, ngành trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban Trẻ em

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
2. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban Trẻ em;
3. Điều hành, phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban Trẻ em;
4. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Trẻ em;
5. Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Trẻ em;

6. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trẻ em thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Trẻ em; bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ủy ban Trẻ em và quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trẻ em

1. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban Trẻ em điều hành công tác chung, giải quyết công việc của Ủy ban Trẻ em khi được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Trẻ em về các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Trẻ em và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Ký thay các văn bản hướng dẫn, công văn, báo cáo định kỳ, kế hoạch kiểm tra, chương trình công tác năm và ký duyệt chi kinh phí hoạt động theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban Trẻ em kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các nhiệm vụ khác có liên quan đến trẻ em.

3. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban Trẻ em triệu tập và chủ trì các cuộc họp chuyên môn của Ủy ban Trẻ em.

4. Phân công nhiệm vụ cho Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Ủy ban Trẻ em

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Trẻ em về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em;

3. Chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em theo lĩnh vực được phân công; phối hợp với các Ủy viên Ủy ban Trẻ em, các sở, ban ngành, hội, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giai đoạn, hàng năm và đột xuất về lĩnh vực được phân công.

4. Giúp Chủ tịch Ủy ban Trẻ em kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các nhiệm vụ khác có liên quan để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Trẻ em

1. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp với các thành viên của Ủy ban Trẻ em và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện quyền trẻ em trong ngành, lĩnh vực phụ trách và giải quyết các vấn đề về trẻ em được phân công.

2. Có trách nhiệm tham gia xây dựng báo cáo giai đoạn, định kỳ hàng năm và đột xuất về kết quả thực hiện quyền trẻ em theo lĩnh vực phụ trách và các nội dung báo cáo được phân công.

3. Tham dự các cuộc họp, sự kiện, hội nghị tổng kết của các cơ quan, đơn vị và địa phương được phân công phụ trách. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban Trẻ em.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em

1. Giúp việc cho Ủy ban Trẻ em trong công tác phối hợp thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng chống, bạo lực xâm hại trẻ em.

2. Tham mưu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động cung cấp các dịch vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngành, tổ chức; phối hợp thực hiện chuyển tuyến để đáp ứng nhu cầu bảo vệ chăm sóc của trẻ em và gia đình; tham mưu và phối hợp xây dựng kế hoạch bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp Thành phố;

3. Phối hợp đề xuất, xây dựng và thực hiện những thủ tục và chính sách bảo vệ chăm sóc trẻ em phù hợp; định kỳ báo cáo cho Ủy ban Bảo vệ trẻ em về tình hình trẻ em và công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 9. Chế độ làm việc, hội họp

1. Ủy ban Trẻ em họp định kỳ 06 tháng, 01 năm để thông qua các chương trình, kế hoạch công tác; đánh giá kết quả hoạt động và tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Trẻ em quyết định triệu tập cuộc họp bất thường, đột xuất để giải quyết công việc.

2. Các Phó Chủ tịch, Ủy viên và Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em phải tham dự đầy đủ các phiên họp, hội nghị, hội thảo của Ủy ban Trẻ em. Trường hợp không tham dự các hoạt động của Ủy ban Trẻ em thì cử người dự thay, phải báo cáo, được sự đồng ý của người chủ trì hoạt động và chịu trách nhiệm về nội dung tham gia của người được cử dự thay.

3. Nếu xét thấy đảm bảo điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ, Ủy ban Trẻ em có thể không tổ chức họp trực tiếp và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc tổ chức các hình thức họp khác (như trao đổi, lấy ý kiến qua điện thoại, e-mail, họp trực tuyến,...) nhằm tiết kiệm thời gian và kinh phí.

4. Các Thành viên Ủy ban Trẻ em, Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 10. Cơ chế phối hợp

1. Đối với các vấn đề cần giải quyết gấp nhưng Ủy ban Trẻ em không tổ chức họp được, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trẻ em hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Trẻ em (Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em) gửi văn bản trực tiếp hoặc gửi e-mail đến các Ủy viên Ủy ban Trẻ em để lấy ý kiến, sau đó tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Trẻ em.

2. Các Ủy viên Ủy ban Trẻ em có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách để phối hợp với Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em thực hiện các nhiệm vụ liên quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Trẻ em về kết quả thực hiện.

3. Phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện các công việc liên quan đến quyền trẻ em và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Trẻ em đối với lĩnh vực công tác được phân công, phụ trách.

Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo

1. Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Trẻ em đến các Thành viên Ủy ban Trẻ em; kịp thời thông tin tới các cơ quan, tổ chức có liên quan về kết quả giải quyết các vấn đề về trẻ em, thực hiện quyền trẻ em.

2. Các Ủy viên Ủy ban Trẻ em có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6 hàng năm) và báo cáo năm (trước ngày 15/01 năm sau tại thời điểm báo cáo), báo cáo đột xuất bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực được phân công, gửi về Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Trẻ em và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Trẻ em

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Trẻ em do ngân sách Thành phố đảm bảo và được tổng hợp trong dự toán kinh phí hoạt động liên quan đến sự nghiệp bảo vệ chăm sóc trẻ em hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các Ủy viên Ủy ban Trẻ em, Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao, chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có nhân sự tham gia Thành viên Ủy ban Trẻ em, Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban Trẻ em có trách nhiệm tạo điều kiện để các cá nhân này hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban Trẻ em phân công.

3. Khi có sự thay đổi nhân sự liên quan đến Thành viên Ủy ban Trẻ em, Tổ Chuyên viên giúp việc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và đơn vị liên quan có trách nhiệm gửi văn bản tới Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em để phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định kiện toàn, bổ sung theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các Thành viên Ủy ban Trẻ em báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban Trẻ em (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, quyết định./.